

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HNGĐ- ST

Ngày 08/9/2023

V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thụ.

Ông Nguyễn Hữu Thái.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Trung- Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TG, xã VT, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1991. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

HKTT: Thôn TG, xã VT, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: Thôn TH, xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T kết hôn với chị Nguyễn Thị C tháng 02/2017, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT, huyện LN. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận nay có 01 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2020 (anh không nhớ rõ ngày tháng) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T phạm tội trộm cắp tài sản và phải đi chấp hành án tại Trại giam Tân Lập- Phú Thọ 02 năm 03 tháng, thời gian anh ở trại giam chị C mang con về nhà để ở. Khi anh chấp hành án xong anh có gọi chị C về chung sống nhưng chị C không chấp nhận. Vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ từ

tháng 8/2020 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị C theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà Vy sinh ngày 29/12/2018 nay đang ở với chị C, đời sống được đảm bảo. Sau khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con cho chị C nuôi, nếu chị C yêu cầu cấp dưỡng anh cũng nhất trí.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì, nếu vợ chồng phải ly hôn anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị C kết hôn với anh Nguyễn Văn T năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn cả hai có được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, việc kết hôn hoàn toàn là sự tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Tổ chức hôn lễ xong chị và anh T cùng nhau chung sống tại thôn TG, xã VT, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Ngay từ khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống không phù hợp, anh T thường xuyên đánh đập chửi bới chị. Việc này hai bên gia đình có biết và can ngăn, khuyên nhủ, động viên tuy nhiên không thành. Đến đầu năm 2020 chị đã về nhà mẹ đẻ ở thôn TH, xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang sinh sống; đến khoảng tháng 8 tháng 9 năm 2020 anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” đi chấp hành án tại Phú Thọ đến tháng 11 năm 2022 chấp hành án xong, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không T về chung sống cùng nhau được nữa anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà Vy, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2018. Sau khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty Luxshare ICT tại Bắc Giang, thu nhập trung bình 8.000.000 đồng-14.000.000 đồng/ tháng, chị đủ sức nuôi con trưởng thành, không cần anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng quy định của pháp luật. Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị HĐXX: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227- Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị C.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị C được nuôi con là Nguyễn Hà Vy, sinh ngày 29/12/2018. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị C.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị C là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại thôn TG, xã VT, huyện LN. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị C nhưng các đương sự đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh T và chị C theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15/02/2017 tại UBND xã VT, huyện LN, tỉnh Bắc Giang được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh T và chị C đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có 01 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh T trình bày là do anh phạm tội và phải đi chấp hành án, chị C ở nhà đã mang con về nhà đẻ ở, khi chấp hành án xong anh T gọi chị C về chung sống nhưng chị C không chấp nhận; theo chị C trình bày mâu thuẫn vợ chồng là quan điểm sống không phù hợp, anh T thường xuyên đánh đập chửi bới chị. Vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ từ tháng 11/2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T xin ly hôn, chị C nhất trí. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã lâm và tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy cần giải quyết cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị C theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà Vy, sinh ngày 29/12/ 2018 nay con đang ở với chị C, đời sống được đảm bảo. Sau khi ly hôn chị C nhận nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng, anh T nhất trí để chị C nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc anh T tự nguyện để chị C nuôi con sau khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có yêu cầu gì đối với anh T. Vì vậy, cần giao con cho chị C nuôi con là phù hợp pháp luật. Do chị C không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị C. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng đất anh T và chị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227- Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

(1) Quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị C.

(2) Con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị C được nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Hà Vy, sinh ngày 29/12/2018. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị C.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

(3) Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0014640 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LN. (Xác nhận anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

(4) Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- CCTHADS huyện LN;
- UBND xã VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp

